

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo quyết định số ngày tháng năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)*

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Ngành	: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Mã ngành	: 52 34 01 03
Tên ngành (Tiếng Anh)	: MANAGEMENT OF TOURISM AND TRAVEL
Tên chuyên ngành	: QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: TOURISM MANAGEMENT
Mã chuyên ngành	: 52 34 01 03 01
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Hình thức đào tạo	: Chương trình đào tạo đại trà

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình là hướng đến đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị tư tưởng tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. Cụ thể:

(1) Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội

(2) Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh và những kiến thức chuyên sâu trong cung ứng dịch vụ du lịch và quản trị kinh doanh du lịch.

(3) Rèn luyện cho người học những kỹ năng thiết yếu trong thực hành quản trị doanh nghiệp du lịch và một ý thức phục vụ khách hàng, phục vụ cộng đồng tốt.

(4) Trang bị nền tảng kiến thức và phương pháp để học tập suốt đời

1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Có kiến thức chung về chính trị, pháp luật phù hợp với hệ thống chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước
2	CĐR2	Hiểu biết cơ bản về kinh tế-xã hội và quản trị kinh doanh
3	CĐR3	Có kiến thức tổng quát về công nghiệp du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch.

Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CĐR4	Hiểu biết sâu sắc về các hoạt động cung ứng dịch vụ và các hoạt động chức năng khác như Marketing, nhân sự, tài chính trong các doanh nghiệp du lịch
2	CĐR5	Nắm vững các nguyên tắc và nội dung cơ bản trong hoạt động quản trị một DN du lịch cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh, phục vụ khách du lịch
3	CĐR6	Tích lũy kiến thức đủ để có thể theo học các bậc học cao hơn.

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR7	Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên
2	CĐR8	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)
3	CĐR9	Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt
4	CĐR10	Có kỹ năng rèn luyện sức khỏe và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc khi cần.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR11	Thực hành tốt các hoạt động cung ứng dịch vụ trong các doanh nghiệp lữ hành và tham quan giải trí
2	CDR12	Thực hành tốt các hoạt động Marketing, nhân sự, tài chính trong các doanh nghiệp du lịch
3	CDR13	Phân tích, xây dựng, tổ chức thực hiện, điều hành và kiểm soát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình.. trong các hoạt động cung ứng dịch vụ và các hoạt động chức năng khác của các doanh nghiệp du lịch
4	CDR14	Phối hợp các hoạt động của các bộ phận chức năng trong các doanh nghiệp du lịch.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR15	Yêu thích công việc phục vụ và giao tiếp với khách hàng; sẵn sàng chấp nhận khó khăn, phức tạp của việc phục vụ khách
2	CDR16	Tuân thủ nghiêm ngặt nội quy, văn hóa của doanh nghiệp, của tổ chức
3	CDR17	Luôn làm việc với sự chuyên nghiệp cao, năng động và sáng tạo, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị
4	CDR18	Quan hệ đúng mực với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp; có ý thức vì cộng đồng Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội

1.3. Cơ hội việc làm

Trong vòng 3 năm đầu sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí trực tiếp cung ứng dịch vụ trong các doanh nghiệp lữ hành (nhân viên thiết kế tour, nhân viên điều hành tour, nhân viên bán tour) và các vị trí tác nghiệp trong các bộ phận chức năng (Marketing, Nhân sự, Tài chính) của các doanh nghiệp du lịch.

Sinh viên cũng có thể đảm nhiệm vị trí nhân viên của các phòng/bộ phận Quản lý khách sạn, Quản lý lữ hành, Trung tâm xúc tiến Du lịch thuộc các cơ quan quản lý du lịch. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp du lịch với các chức danh thực thi hoặc điều hành các chức năng marketing, tài chính, nhân sự và tổ chức

cung ứng dịch vụ du lịch. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các tổ chức đào tạo nhân lực du lịch, nghiên cứu phát triển du lịch.

Sau khi trải nghiệm ở vị trí nhân viên, sinh viên có thể đảm nhiệm vị trí giám sát của các nhóm nhân sự trực tiếp cung ứng dịch vụ hoặc thuộc các hoạt động chức năng.

Sau khi tốt nghiệp 3 năm:

Với khoảng thời gian này, sinh viên đã có thể tích lũy được kinh nghiệm, củng cố và làm giàu thêm kiến thức nghề nghiệp của mình, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí cao hơn trong bộ máy tổ chức của các doanh nghiệp du lịch như trợ lý cho các trưởng bộ phận, trưởng bộ phận, các nhà quản trị cấp cao và thậm chí, có thể tự làm chủ một doanh nghiệp du lịch

2. Thời gian đào tạo: Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT, THCN

5. Quy trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Học phần chung toàn Trường

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	LAW1001	Pháp luật đại cương	2
06	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
07	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3
08	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4
09	MIS1001	Tin học văn phòng	3
10	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3
11	MGT1001	Kinh tế vi mô	3

12	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
13	MGT1002	Quản trị học	3
		Tổng	37
14		Giáo dục thể chất	5
15		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

7.2. Học phần chung khối ngành

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
17	MKT2001	Marketing căn bản	3
18	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3
19	HRM2001	Hành vi tổ chức	3
20	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
21	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
22	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3
23	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3
24	LAW2001	Luật kinh doanh	3
25	ENG3001	Tiếng Anh kinh doanh	3
		Tổng	30

7.3. Học phần chung của ngành

7.3.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	TOU3001	Tổng quan du lịch	3
27	TOU3002	Quản trị cung ứng dịch vụ	3
28	TOU3004	Lãnh đạo nhóm trong doanh nghiệp du lịch và khách sạn	2
29	TOU3008	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	3
30	TOU3009	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	3
		Tổng	14

7.3.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
31	TOU3003	Văn hóa Việt Nam	3
32	TOU3010	Địa lý du lịch	2
33	IBS3007	Quản trị đa văn hóa	3
34	COM3003	Quản trị quan hệ khách hàng	3
35	ENG3002	Tiếng Anh du lịch	3

7.4. Học phần chuyên ngành

7.4.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
36	HOS3001	Marketing dịch vụ	3
37	HOS3006	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3
38	TOU3011	Quản trị sự kiện và lễ hội	3
39	TOU3013	Quản trị kinh doanh lưu trú	3
40	TOU3014	Quản trị kinh doanh lữ hành	2
41	TOU3015	Quản trị điểm đến du lịch	2
42	TOU3019	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3
		Tổng	19

7.4.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
43	TOU3005	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2
44	TOU3016	Nghiệp vụ khách sạn	2
45	ACC2002	Kế toán quản trị	3
46	MKT3002	Nghiên cứu marketing	3
47	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
48	ENG3003	Tiếng Anh trong hướng dẫn du lịch	2
		Tổng	

7.5. Hoạt động ngoại khóa

TT	Hoạt động ngoại khóa	Ghi chú
49	Tham gia 1 chuyến du lịch ít nhất 5 ngày, thực hành 1 trong các hoạt động thiết kế và tổ chức thực hiện chuyến đi đó, viết báo cáo (điều kiện cần để thực tập tốt nghiệp)	
50	Tham gia ít nhất 1 hoạt động hướng nghiệp do các doanh nghiệp du lịch hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức có liên quan đến du lịch tổ chức - có xác nhận (điều kiện cần để thực tập tốt nghiệp)	
51	Thực hành tác nghiệp ở một doanh nghiệp du lịch trong vòng ít nhất 100 giờ-có xác nhận (điều kiện cần để thực tập tốt nghiệp)	

7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		Hình thức 1	
52	TOU4001	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
53		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		Hình thức 2	
54	TOU4002	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

8. **Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
9. **Lộ trình học** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
10. **Các chương trình đào tạo (đã được kiểm định) được tham khảo** (đính kèm nội dung chi tiết chương trình đào tạo đã tham khảo theo chương trình đào tạo này)

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu (nếu có)
1	International Hotel and Tourism Management, The University of Queensland, Australia	http://www.uq.edu.au/study/program.html?acad_prog=2206

HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký tên và đóng dấu)
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn